

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/QĐ-TA**

Kỳ Sơn, ngày 27 tháng 10 năm **2021**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán*: Bà **Vi Thị Khuyên**;
2. *Thư ký phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ngày 27 tháng 10 năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số **06/QĐ-TA** ngày **18/10/2021** đối với:

Họ và tên: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: **Nam**;

Sinh ngày **20/3/1974**;

Dân tộc: **Thái**; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: **5/12**;

Nơi cư trú: **Bản H, xã H, huyện K**, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án: **Không**;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 51/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch UBND xã H, chấp hành xong ngày 29/10/2021.

Nhân thân: **Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.**

Con ông **Lương Văn C (đã chết)** và bà **Vi Thị L (đã chết)**;

Vắng mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An: Ông Trần Thanh Bình, chức vụ: Phó Trưởng phòng (Theo văn bản ủy quyền của Trưởng phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn ngày **18/10/2021**).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An*: Ông **Xeo Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và công văn đề nghị số **198/LĐTBOXH** ngày

12/10/2021 của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn, **Lương Văn T** đã có hành vi vi phạm pháp luật như sau:

**Lương Văn T** nghiện ma túy từ năm 2014, đã được UBND xã H, huyện K áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng từ ngày 23/3/2020 đến ngày 23/6/2020; áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn từ ngày 29/7/2020 đến ngày 29/10/2020 nhưng vẫn tái nghiện. Vào ngày 23/8/2021, tại khu vực xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, **Lương Văn T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã H lập biên bản vi phạm. Kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã H kết luận **Lương Văn T** dương tính với ma túy (Heroine).

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn trình bày ý kiến: Đối tượng **Lương Văn T** đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã H, huyện K theo Điều 89, khoản 4 Điều 90 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã thì ngày 23/8/2021, **Lương Văn T** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời hiệu đảm bảo theo điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Hồ sơ đảm bảo đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Từ các nhận định trên, đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T**, thời hạn cai nghiện: 17 (Mười bảy) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn phát biểu ý kiến: Quá trình lập hồ sơ theo đúng thời hiệu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục; việc giao nhận, thụ lý hồ sơ; phân công Thẩm phán xem xét giải quyết, quyết định mở phiên họp và trình tự tại phiên họp được thực hiện theo đúng các quy định tại các Điều 6, 103, 104, 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 7, 8, 9, 11 và 16 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ các Điều 89, 90, 95, khoản 1 Điều 96 và khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đề nghị: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T**, thời hạn từ 17 (Mười bảy) đến 19 (Mười chín) tháng.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định như sau:

Việc vắng mặt của người bị đề nghị: Tại phiên họp, người bị đề nghị **Lương Văn T** vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được thông báo nên Tòa án tiến hành họp vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Về đối tượng áp dụng: **Lương Văn T** là người nghiện ma túy trên 18 tuổi có nơi cư trú ổn định. Sau khi đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã H thì tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, **Lương Văn T** thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lương Văn T** còn trong thời hiệu giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền lập hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ: **Lương Văn T** có nơi cư trú ổn định tại **bản H, xã H, huyện K** nên việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã H theo điểm a khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ được lập đúng trình tự, thủ tục cũng như việc thu thập các tài liệu đã đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 1, 3 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về chuyển hồ sơ đề nghị cho Tòa án: Sau khi đã được thẩm tra tính hợp pháp của Phòng tư pháp huyện, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện đã thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Tòa án đúng quy định tại Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền quyết định của Tòa án: Việc xem xét, ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm: **Lương Văn T** là người nghiện chất ma túy từ năm 2014. Mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng, giáo dục tại địa phương nhưng **Lương Văn T** vẫn không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân và tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của **Lương Văn T** là vi phạm pháp luật hành chính, không những hủy hoại thể chất của bản thân mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân không chịu khó lao động lại ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Trên cơ sở ý kiến của Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên họp. Căn cứ tính chất hành vi vi phạm pháp luật, nhân thân, xét thấy cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** một thời gian đủ để chữa bệnh, lao động, học văn hóa và học nghề.

Căn cứ các Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 3, Điều 20, Điều 22, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/02/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, và Điều 13 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 221/2013/NĐ-CP.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Lương Văn T** có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Phòng lao động thương binh xã hội huyện Kỳ Sơn có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Kỳ Sơn, Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Kỳ Sơn, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Kỳ Sơn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Phòng LĐTBXH huyện Kỳ Sơn;
- Cơ sở CNMTTN huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã H;
- Người bị đề nghị xử lý hành chính;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vi Thị Khuyên**